

Bản án số: 32/2022/DS-ST

Ngày: 14/09/2022

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành Đà Nẵng.

Ngày 14/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 05 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2022/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐST-DS ngày 22/08/2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Trần T - Sinh năm: 1971 - Trú tại: 41/23 đường L tổ 49, phường X, quận T, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Đỗ Minh K - Trú tại: H17/14 kiệt 45 đường L, tổ 2, phường T, quận T, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Trần T trình bày như sau:

Ngày 22/2/2021 ông Trần T và FE CREDIT ký hợp đồng tín dụng điện tử với số 20210208 -8951387 mã số tham chiếu là 53835039 để ông Trần T được vay số tiền 17.000.000đ, ngày 23/02/2021 ông Trần T nhận tiền theo hóa đơn chi trả của Ngân hàng Sacombank.

Thực chất số tiền vay 17.000.000Đ là do ông Đỗ Minh K nhờ ông Trần T vay giúp, vì giữa ông T và ông K là chỗ bạn bè hàng xóm với nhau, sau khi ông T nhận tiền từ Ngân hàng, ông T đã giao lại số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) cho ông Đỗ Minh K và ông K có viết giấy mượn tiền vào ngày 22/2/2021, ông K cam kết hàng tháng

ông K sẽ đưa tiền cho ông T số tiền là 800.000đ để ông T trả nợ cho FE CREDIT.

Theo hợp đồng tín dụng điện tử với số 20210208 -8951387 thì số tiền phải trả tháng thứ nhất là 924.764đ, từ tháng thứ hai và tiếp theo mỗi tháng trả 684.563đ.

Ông K đã thực hiện giao tiền cho ông T được 05 tháng, tháng 9/2021 do dịch Covid nên Ngân hàng cho hoãn trả 4 tháng, từ tháng 1 năm 2022 phải tiếp tục việc trả nợ, ông K trả cho Ngân hàng được tháng 1 năm 2022, từ đó ông K trốn tránh không chịu trả tiền cho ông T nữa, dù nhiều lần ông T đã gặp trực tiếp ông K để yêu cầu trả tiền. Ngày 19/4/2022 FE CREDIT thông báo cho ông T hợp đồng tín dụng điện tử với số 20210208 -8951387 đang chuyển qua bộ phận xử lý nợ tại nhà.

Do ông Đỗ Minh K không thực hiện cam kết giao tiền cho ông T hàng tháng để ông T trả nợ cho FE CREDIT. Nên ông T khởi kiện yêu cầu ông Đỗ Minh K tại Tòa án, yêu cầu Tòa án buộc ông Đỗ Minh K phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền với số tiền là 17.000.000 đồng và tiền lãi, và lãi quá hạn.

Tại phiên tòa ông Trần T thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông K trả số tiền gốc là 17.000.000đ, đối với số tiền lãi ông T rút yêu cầu không buộc ông K phải trả.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Đỗ Minh K thông báo thụ lý vụ án, nêu rõ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, nhưng bị đơn ông K không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cố tình vắng mặt không có lý do tại các phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

Tại phiên tòa lần thứ hai ông Đỗ Minh K vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

A. Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn ông Trần T khởi kiện “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn là ông Đỗ Minh K có địa chỉ cư trú tại H17/14 kiệt 45 đường, tổ 2, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho ông Đỗ Minh K để tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng ông K vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Đỗ Minh K thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, nhưng bị đơn ông K không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và cố tình vắng mặt không có lý do tại các phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải cho các bên đương sự được.

B. Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu của ông Trần T buộc ông Đỗ Minh K phải trả số tiền là 17.000.000đ thì thấy: Căn cứ vào giấy mượn tiền đề ngày 22/02/2021 mà ông Đỗ Minh K viết với nội dung là nhờ ông Trần T đứng tên vay của Ngân hàng số tiền 17.000.000 đồng, ông K trả lãi mỗi tháng là 800.000đ, đây là hợp đồng dân sự, hoàn toàn tự nguyện, và hợp đồng vay có kỳ hạn.

Vì là chỗ bạn bè hàng xóm nên ông T đã đồng ý nhận vay giúp cho ông K số tiền như ông K nhờ, sau khi ông T vay được tiền của FE CREDIT, ông T đã giao lại tiền đủ 17.000.000đ (Mười bảy triệu) cho ông K, và ông K đã thực hiện việc trả lãi cho ông T từ tháng 2/2021 đến khoảng tháng 4 năm 2022 thì ông K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết trong giấy mượn tiền. Do vậy yêu cầu của ông Trần T buộc ông Đỗ Minh K phải trả số tiền gốc là 17.000.000đ là có cơ sở nên HĐXX thấy cần chấp nhận là đúng theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa ông Trần T không yêu cầu ông Đỗ Minh K phải trả lãi nên HĐXX không đề cập đến.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Nguyên đơn nên bị đơn ông Đỗ Minh K phải chịu là: 17.000.000đ x 5% = 850.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự ;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của nguyên đơn ông Trần T đối với bị đơn ông Đỗ Minh K.

Xử: Buộc ông Đỗ Minh K phải trả cho ông Trần T số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Đỗ Minh K phải chịu là 850.000 (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho ông Trần T số tiền tạm ứng án phí là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0002691 ngày 05 tháng 05 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thu Ba

-